

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/DS-ST
Ngày : 29/5/2023
V/v tranh chấp “Hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Khoa và ông Lê Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hiển – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng); Địa chỉ: 02 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Hoàng V; Chức vụ: Trưởng Phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên (Theo văn bản ủy quyền số 1005 ngày 01/12/2022 của Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên). Ông V có mặt.

2. Bị đơn: Vợ chồng bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1967 ông Trần Văn H, sinh năm 1971; Trú tại: huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đại diện nguyên đơn Ngân hàng trình bày: Ngày 24/11/2020, giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Thị D ký kết hợp đồng tín dụng số 4608-LAV-202003850. Theo đó, Ngân hàng cho bị đơn bà Nguyễn Thị D vay số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) với mục đích vay vốn để chăn nuôi bò; thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày nhận tiền vay lần đầu, tức đến ngày 24/11/2022 đến hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số 4608-LAV-202003850, bị đơn bà Nguyễn Thị D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi trong hạn theo phân kỳ, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc khi đến hạn; đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay theo Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Đến ngày 15/02/2023, bị đơn bà Nguyễn Thị D còn nợ Ngân hàng số tiền 56.815.000 đồng (*Trong đó nợ gốc 55.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 1.127.123 đồng và nợ lãi quá hạn 687.877 đồng*). Ngân hàng đã làm việc nhiều lần, gia hạn, tạo điều kiện trả nợ và bị đơn nhiều lần hứa hẹn trả nợ nhưng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bị đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị D ông Trần Văn H phải thực hiện nghĩa vụ trả đủ một lần số tiền gốc lãi đến ngày xét xử sơ thẩm sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai của vợ chồng bị đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị D ông Trần Văn H có sự chứng kiến của chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã Hòa Định Tây ngày 12/4/2023, bị đơn trình bày: Vợ chồng chúng tôi xác định có vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Phú Hòa số tiền 60.000.000 đồng. Tôi nuôi bò chưa bán được, chưa trả được nợ cho Ngân hàng. Vợ chồng tôi xin trả dần 1.000.000 đồng/tháng tiền gốc và tiền lãi vì tôi chưa bán được bò, nghé. Tôi có nhận được giấy của Tòa án nhưng tôi và vợ tôi bận việc không đi được. Hôm nay Tòa án đến làm việc trực tiếp, giao giấy mời làm việc, tôi xác định không đến Tòa và không ký bất kỳ biên bản này của Tòa án.

Tại biên bản hòa giải ngày 26/4/2023, bị đơn ông Trần Văn H trình bày: Vợ chồng chúng tôi công nhận có vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Phú Hòa. Số nợ tính đến ngày 26/4/2023 chưa trả 58.555.411 đồng (*nợ gốc 55.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 2.287.387 đồng và nợ lãi quá hạn 1.268.014 đồng*) và tiền lãi phát sinh sau ngày 26/4/2023 chưa thanh toán. Chúng tôi cam kết trả hết nợ cho Ngân hàng trong hạn 12 tháng kể từ tháng 5/2023 đến tháng 4/2024, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu Tòa án buộc bị đơn có nghĩa vụ trả đủ một lần số tiền 59.375.891 đồng (*Trong đó nợ gốc 55.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 2.834.384 đồng và nợ lãi quá hạn 1.541.507 đồng*) sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày 29/5/2023 còn phải trả lãi theo lãi suất tại hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

- Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng; Việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát cùng cấp và người tham gia tố tụng

đúng theo quy định. Tại phiên tòa, nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định về quyền, nghĩa vụ và nội quy phiên tòa; bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự và các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn có nghĩa vụ đủ một lần số tiền 59.375.891 đồng (*Trong đó nợ gốc 55.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 2.834.384 đồng và nợ lãi quá hạn 1.541.507 đồng*) sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày 29/5/2023 còn phải trả lãi theo lãi suất tại hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của đương sự tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị D ông Trần Văn H vẫn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu trả nợ vay của nguyên đơn:

Xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án:

- Hợp đồng tín dụng số 4608-LAV-202003850 ngày 24/11/2020 được ký kết giữa Ngân hàng với bên vay vốn Nguyễn Thị D. Tại khoản 3 Điều 5 của hợp đồng quy định trả nợ gốc, lãi tiền vay: Khách hàng phải trả nợ gốc, lãi vào ngày đến hạn ghi trên giấy nhận nợ.

- Phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ ngày 24/11/2020 thể hiện định kỳ trả nợ gốc 24/11/2022 là 60.000.000 đồng và định kỳ trả lãi 03 tháng;

- Thông báo chuyển nợ quá hạn ngày 09/11/2022 thể hiện số nợ vay đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 25/11/2022 do khách hàng không trả nợ đúng phân kỳ gốc, lãi;

- Thông báo đòi nợ lần 1 ngày 25/11/2022 thể hiện Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị D trả nợ chậm nhất đến ngày 10/12/2022;

- Biên bản làm việc ngày 30/11/2022 giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Thị D thể hiện: Sau khi làm việc gia đình chúng tôi cam kết thanh toán số tiền gốc và lãi cho ngân hàng vào ngày 15/12/2022.

- Biên bản lấy lời khai của vợ chồng bị đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị D ông Trần Văn H có sự chứng kiến của chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã Hòa Định

Tây ngày 12/4/2023 thể hiện: Bị đơn công nhận có vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Phú Hòa số tiền 60.000.000 đồng.

- Biên bản hòa giải ngày 26/4/2023 thể hiện: Vợ chồng bị đơn công nhận có vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Phú Hòa. Số nợ tính đến ngày 26/4/2023 chưa trả 58.555.411 đồng (*nợ gốc 55.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 2.287.387 đồng và nợ lãi quá hạn 1.268.014 đồng*) và tiền lãi phát sinh sau ngày 26/4/2023 chưa thanh toán. Bị đơn cam kết trả hết nợ cho Ngân hàng trong hạn 12 tháng kể từ tháng 5/2023 đến tháng 4/2024, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Với các tài liệu, chứng cứ trên Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Ngày 24/11/2020, giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Thị D ký kết hợp đồng tín dụng số 4608-LAV-202003850. Theo đó, Ngân hàng cho bị đơn bà Nguyễn Thị Dinh vay số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*) với mục đích vay vốn để chăn nuôi bò; thời hạn vay 24 tháng tính kể từ ngày nhận tiền vay lần đầu, tức đến ngày 24/11/2022 đến hạn. Hợp đồng tín dụng số 4608-LAV-202003850 ngày 24/11/2020 được ký kết giữa các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện, mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực. Tại hợp đồng tín dụng số 4608-LAV-202003850 ngày 24/11/2020, các bên thỏa thuận thời hạn vay 24 tháng, tức đến ngày 24/11/2022 trả dứt điểm nợ. Khi đến thời hạn trả nợ Ngân hàng đã làm việc nhiều lần, gia hạn thời gian trả nợ nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là đã vi phạm hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết. Do đó việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và không đồng ý với đề xuất gia hạn thời gian trả nợ của bị đơn là có căn cứ.

Đối chiếu yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng về việc buộc bị đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị D ông Trần Văn H trả đủ một lần số tiền gốc 55.000.000 đồng với quy định tại Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng là có căn cứ. Mặt khác, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định việc thỏa thuận mức lãi suất, trong hạn, lãi quá hạn và cách tính lãi của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu trả nợ lãi của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 202003850 ngày 24/11/2020 là nợ lãi trong hạn 2.834.384 đồng và nợ lãi quá hạn 1.541.507 đồng là có căn cứ.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật dân sự, khoản 3 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (*Ban hành kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án*). Buộc bị đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị D ông Trần Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.969.000 đồng. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn Ngân hàng theo quy định pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam về việc yêu cầu bị đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị D ông Trần Văn H thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 4608-LAV-202003850 ngày 24/11/2020.

2. Buộc bị đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị D ông Trần Văn H có nghĩa vụ trả đủ một lần số tiền 59.375.891 đồng (*Trong đó nợ gốc 55.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 2.834.384 đồng và nợ lãi quá hạn 1.541.507 đồng*) cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày 29/5/2023 còn phải trả lãi theo lãi suất tại hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

3. Về án phí: Buộc bị đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị D ông Trần Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.969.000 đồng. Trả lại 1.420.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009373 ngày 10/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Phú Hòa;
- Chi cục THADS huyện Phú Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa Phú Hòa và Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Lê Minh Tâm

